

Ngược dòng Thời gian
Chủ đề: Chiến Tranh
Tác giả: Đoàn Phương Hải

DAMBER – VÙNG ĐẤT LẠ CHÔN VUI THÂN BÁCH CHIẾN!

MŨ ĐỎ, MŨ ĐEN...

[Tưởng nhớ anh Năm Nguyễn Đình Bảo, Nguyễn Đức Dũng, và những anh hùng Mũ Đỏ, Mũ Đen đã vì quốc vong thân tại Damber.

Gửi niên trưởng Bùi Văn Lộc – Lê Văn Mễ, Phạm Đức Hùng, Phan Cảnh Cho, và những chiến hữu Mũ Đỏ, Mũ Đen, Công binh... đã tham chiến tại Damber để nhớ những ngày ngút ngàn máu lửa. —md dph.]



Với sự yểm trợ, tiếp tay không giới hạn của khối cộng sản Nga, Tàu, cộng sản Việt Nam xưa hàng chục Sư Đoàn bộ binh cùng hàng ngàn xe tăng đại pháo quyết tâm xâm chiếm nhuộm đỏ miền Nam.

Hàng chục ngàn dân lành vô tội đã chết tức tưởi, oan khiên trong dịp Tết Mậu Thân, trên “Đại Lộ Kinh Hoàng”, trên phố trên nhà, trên ruộng trên nương vì bom đạn. Quê hương dân tộc quận mình trong bão lửa chiến tranh.

Để ngăn cản giặc thù, Quân Lực miền Nam đã anh dũng chống trả giặc thù trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật. Không một địa danh nào có bóng cộng quân mà không có gót giày của người lính miền Nam tìm tới truy lùng tiêu diệt.

Nhằm phá vỡ hậu cần, an toàn khu của địch trên lãnh thổ Kampuchia. Giữa năm 1970 Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã liên tiếp truy kích, tiêu diệt địch trên lãnh thổ của xứ Chùa Tháp. Đầu năm 1971 các lực lượng thiện chiến đã vượt biên đánh sang Hạ Lào, phá vỡ, tiêu diệt toàn bộ kho tiếp liệu, hậu cần, đại bản doanh, an toàn khu của cộng sản Việt Nam.

Sau hơn 2 tháng hành quân, vừa từ Hạ Lào trở về, Trung tá Nguyễn Đình Bảo K14 Võ Bị, mang theo hơn chục năm kinh nghiệm chiến trường từ Lữ Đoàn I Nhảy Dù được lệnh về chỉ huy Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù.

Sau thời gian ngắn chỉnh trang đơn vị, để ra mắt khai quân, Tiểu Đoàn 11 Dù đã được trực thăng vận tiêu diệt gọn 2 Tiểu Đoàn cộng quân bao vây căn cứ Hưng Đạo trên quốc lộ 22 chạy dài từ Tỉnh lỵ Tây Ninh đến biên giới Việt–Miên.

“*Song Kiếm Trấn Ái*” Tiểu Đoàn 11 Dù tiến quân vào căn cứ trong tiếng reo hò, mừng tủi của anh em binh sĩ và gia đình sau hơn 2 tháng bị cộng quân tấn công, bao vây và pháo kích đêm ngày.

Chiến thắng ngoạn mục đầu tay của quan Năm Nguyễn Đình Bảo làm nức lòng binh sĩ, mang khí thế mới về cho đơn vị.

Thừa thắng xông lên 2 Tiểu Đoàn 11 và 5 Dù tiếp tục hành quân tiêu diệt địch quanh trại Lực Lượng Đặc Biệt Thiện Ngôn, Lò Gò, Xóm Dừa, Xa Cát và Xa Cam.

Cuối tháng 10/1971, đang hành quân quanh căn cứ hoả lực Pace ngay sát biên giới Việt–Miên thì Tiểu Đoàn 11 Dù được lệnh tung thiết với Thiết Đoàn 18 Kỵ Binh vượt biên tiến chiếm mật khu Damber trên đất Kampuchia.



Dưới ánh nắng như thiêu như đốt, đất bụi đỏ ngầu, thì trên pháo tháp chiến xa, bên giàn máy truyền tin tua tua “ăng-ten” ngắn, dài, một người lính tầm thước với khẩu Colt 9 vác ngang chiếc áo thun xám ngay trước ngực, đang sang sảng ra lệnh, chỉ huy. Đột nhiên ông giơ tay chào rồi nhảy xuống xe khi thấy Trung tá Nguyễn Đình Bảo, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù đứng dưới gốc cây đang giơ cao tám bản đồ. Hai người lính phong trần siết chặt tay, nhìn nhau rồi cùng phá ra cười.

– Niên trưởng “Đại Lộc”, lâu lắm anh em mình mới làm ăn chung, kỳ này vào Damber, chắc gay lắm phải không?

– Damber thì lúc nào chả gay, khúc xương khó nuốt, an toàn khu, bản doanh đầu não của Công Trường 7 và 9 địch quân. Năm ngoái Thiết Đoàn tôi và Mũ nâu Biệt Động Quân quần thảo suốt mấy ngày đêm với Trung Đoàn cộng quân tại “Miếu ông Sành”. Kỳ này mình phải nghiền nát Damber ra mới được!

Quan Năm mũ đỏ vung tay tự tin, rồi quay sang giới thiệu Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 18 Kỵ Binh, Thiếu tá Bùi Văn Lộc Khoá 13 Võ Bị với Mễ, tôi, các Đại Đội Trưởng và ông Lang Tây Tô Phạm Liệu.

Xếp Mũ đen với biệt danh “Tây Quỳ”, lưng danh trận mạc trong binh chủng, người đầy đà, da đen sạm vì phong trần, sương gió, cất tiếng cười sang sảng, quay sang bắt tay chúng tôi.

Tình tự Võ Bị từ ngày nhập trường ăn cơm lính, cho nên dù xếp Mũ đỏ, khoá 14, lon tuy cao hơn, nhưng vẫn một điều “Niên trưởng, hai điều Niên trưởng”, xưng hô với xếp Mũ Đen.

Đang đầu hót tung bùng thì ông đàn anh Khoá 6 Võ Bị, Đại tá Trần Quang Khôi, Chỉ huy Trưởng Thiết Giáp Vùng III Chiến Thuật đáp trực thăng xuống ngay trận địa.

Trải rộng tấm bản đồ hành quân với chỉ chít tình hình, trực tiến quân xanh đỏ của ta và địch, Đại tá Khôi bàn luận kế hoạch hành quân, vạch rõ mục tiêu là phá hủy hậu cần, tìm và tiêu diệt cho được Bộ Chỉ Huy Công Trường 7 cộng quân đang có mặt tại Damber.

Thung lũng Damber dài gần hai chục cây số bên Liên Tỉnh lộ 75 và Quốc lộ 7 trên đất Miên, nằm lọt trong những cánh rừng trùng điệp cây cao rậm rạp bao quanh. Tuy nhiên địa thế Damber lại tương đối trống với rất nhiều gò mồi, cây cối lúp lút, phủ đầy cây leo rậm rạp nhưng không cao quá đầu người. Băng ngang thung lũng là một con suối khá lớn, mùa này nước đã cạn nhưng đất rất dễ bị lún, gây khó khăn cho chiến xa di chuyển.

Trên Quốc Lộ 7, nhiều toán Công Binh Chiến Đấu, xe ủi đất của ông đàn anh Lâm Hồng Sơn mới gặp khi đi họp hành quân, đang vất vả phá hủy mìn bẫy, sửa chữa cây cầu chiến lược trên trực tiến quân.

Đoàn của sát trải rộng đội hình ào ào băng ngang những cánh đồng cỏ non. Làng mạc thôn xóm thanh bình, hiền hoà sau lũy tre, bên những hàng thốt nốt hoa trắng như hoa cau, cao thẳng, ngả nghiêng theo gió nổi bật trên nền trời.

Lính Dù không phải lợi bộ nên thích thú cười đùa trên chiến xa, đang tiến quân như chẻ tre, càn quét qua các mục tiêu. Sau khi lục soát quanh căn cứ hoả lực Hồng Hà ngay Ngã Ba Liên Tỉnh lộ 75 và Quốc lộ 7, thì lực lượng xung kích Dù và Thiết Kỵ chia làm 2 cánh.

“Mê Linh” Lê Văn Mễ, Thiếu tá Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù và Đại Đội 114 của Trung úy Phan Cảnh Cho, phối hợp với Thiết Vận Xa M113 giải toả, thanh toán áp lực địch đang ngày đêm pháo kích, bao vây tấn công căn cứ hoả lực Hồng Hà. Sẵn sàng tiếp ứng cho mũi xung kích của Trung tá Bảo và Thiếu tá Lộc đánh thẳng vào mặt khu Damber.

Xếp Mũ Đen có vẻ thắc mắc, ngạc nhiên khi thấy chúng tôi lúc nào cũng “Anh Năm, Anh Năm” xưng hô với xếp Mũ Đỏ, mà không gọi bằng cấp bậc.

– Mấy chú em trong đơn vị ít khi kêu tôi là Trung tá, lúc nào cũng xưng hô là Anh Năm, Anh Năm! Nghe mãi thành quen, thân mật, gần gũi như anh em trong nhà.

Nguyễn Đức Dũng, Hoàng Ngọc Hùng, Phạm Đức Hùng, Ba Đại úy Đại Đội Trưởng lưng danh Mũ Đỏ, đầy đặn chiến trường, cùng xuất thân Khoá 22 Võ Bị, đang phối hợp với 2 Chi Đoàn Trưởng Mũ Đen lưng danh trận mạc là “Bắc Đẩu” và “Phi Điều” ào ào tiến quân trực chỉ Damber.

Địa thế vùng hành quân bắt đầu thay đổi khi một số chiến xa M41 băng qua cây cầu lớn trên Liên Tỉnh lộ 75 vừa được Công Binh sửa chữa. Ngay dưới cầu là một con suối khô, chạy từ Đông sang Tây ngang qua thung lũng Damber. Địa thế trở ngại cho chiến xa khi phải băng qua khu vực thấp và lún dưới lòng suối cạn, nhưng với thiết vận xa M113 thì không có gì trở ngại.

Với cái nhìn sắc bén, tinh nhạy của nhiều năm xông pha trận mạc, đàn anh mũ đỏ, mũ đen nhận ra ngay đây là tử điểm quyết định chiến trường, nên quyết định lựa một Trung Đội Nhảy Dù gồm toàn những tay súng gan dạ, kinh nghiệm cùng mình, và Sĩ quan liên lạc Pháo Binh nằm lại để nghe ngóng tin tức địch quân.

– Địch sẽ phục kích tại đây khi Chiến Đoàn kéo quân trở ra! Mình sẽ dùng không quân, trận địa pháo và hỏa lực hùng hậu của Thiết Giáp nghiền nát chúng tại đây!

Anh Năm gật gù cười, khoái trá nói với chúng tôi, giống như khi anh nheo mắt mó trúng con nhát vạ, ngựa bài ù toàn hàng trong canh Mạt Chược trên đồi Mũ Đỏ, hay những lần đóng quân trong vườn Tao Đàn đây cây cao bóng mát, nườm nượp “khách giang hồ” lui tới ghé thăm.

Sau cả ngày tiến quân, tiêu diệt vài toán trinh sát nhỏ của địch. Chiến Đoàn đóng quân quanh ngôi chùa cổ.

“Tubip” Liệu, anh Năm và tôi, ngồi trên M113, nhìn nắng chiều trải những giải mây ngũ sắc giăng ngang lũy tre, vắt ngang mái chùa cong, nhuộm hồng khu nhà sàn trong xóm. Xa xa, trên bờ đê, lũ trẻ mục đồng vắt vẻo trên lưng trâu bên mấy nhà sư áo vàng nổi bật trên cánh đồng nhuộm ánh tà dương đang lững thững về làng, trông thật thanh bình, êm ả. Nếu không có chiến xa gầm thét, không có xích sắt quấn nát ruộng nương, không có vỏ đạn đồng rải sáng bờ đê, xác người cong queo trên ruộng vườn kinh lạch, thì những người dân quê hiền lành kia nào ai biết đến chiến tranh!

Qua khỏi Miếu Ông Sành, (Thiếu tá Phan Văn Sành K17 Đà Lạt, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 30 Biệt Động Quân tử thương khi đụng địch gần ngay miếu. Anh em Mũ nâu tiếc thương đặt tên Anh cho ngôi miếu cổ) là hàng chục xác chiến xa cháy đen nằm rải rác trên cánh đồng. Mũ sắt, giày trận, nón cối, dép râu vương vãi trên chiến địa. Thiếu tá Lộc cho biết hồi đầu năm, hai Trung Đoàn chủ lực của địch đã phục kích chiến xa và lực lượng hành quân ngay tại đây, gây tổn thất nặng nề cho cả hai bên.

Lại thêm một ngày bình yên trôi qua, tình hình yên tĩnh một cách đáng ngại. Chưa có chỉ dấu nào là 2 Trung Đoàn của Công trường 7 có mặt trong vùng hành quân, theo như không ảnh và tin tức tình báo cấp cao của Quân Đoàn ghi nhận.

– Anh Năm, địch cố tình tránh né không muốn đụng?

– Thì chúng cố tình dụ mình vào thật sâu rồi mới dốc toàn bộ lực lượng phục kích khi mình kéo quân ra. Hình như địch đã biết trước kế hoạch hành quân. Liên lạc toán Trinh Sát coi có nghe ngóng động tĩnh gì không? Nhớ ghi kỹ toạ độ, sẵn sàng Pháo Binh yểm trợ cho tụi nhỏ.

Đêm ngọt ngào yên tĩnh trong tiếng kinh, tiếng mõ văng vẳng từ ngôi chùa gần khu đóng quân.

– “Khêu”! Năm ngoái, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù đụng ở khu nào vậy?

– Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù cùng Thiết Đoàn 5 của Trung tá Thoàn là mũi xung kích cho Chiến Đoàn 333 đánh qua Soài Riêng, vào Damber đụng lớn ngay trong khu này và thắng một trận lớn ở Phum Longieng.

Có đêm mới 2, 3 giờ sáng, Đại tướng Đỗ Cao Trí đã đáp trực thăng ngay trận địa, bất ngờ ra lệnh cho Dù và Thiết Kỳ ào ào đánh vào Damber tạo nhiều chiến thắng lớn.

Sau khi góp ý, bàn thảo thêm kinh nghiệm, mọi người im lặng tìm giấc ngủ với những suy nghĩ vẩn vơ.

Tiếng gầm thét của chiến xa, phá tan buổi sáng mờ sương khi ánh dương chưa lên khỏi hàng cây thốt nốt bên lũy tre làng. Tới gần trưa thì lực lượng hành quân đã càn quét hết các mục tiêu chỉ định tại Damber mà không gặp sức kháng cự nào đáng kể của địch!

Dù và Thiết Kỳ dừng quân quanh ngôi chùa cổ. Vừa bước chân vào sân chùa thì đã thấy sư cụ chủ trì cùng đám dân quê cả trăm người gồm ông già bà cả, đàn bà con nít khóc như ri, đang run rẩy sợ sệt quỳ lạy như tể sao.

Chúng tôi ngỡ ngàng vội đỡ tay hoà thượng đứng lên và chấp tay xá lại. Trên khuôn mặt gầy gò, đen sạm già nua, đôi mắt sâu ẩn dưới cặp chân mày bạc trắng nhuốm lên nét chịu đựng đau buồn.

Mặc dù mấy anh lính Miên trong đơn vị đã giải thích cho nhà sư và dân chúng biết mục tiêu của cuộc hành quân là tìm diệt Việt Cộng nhưng họ vẫn vừa lạy vừa khóc!

Hình ảnh ngôi đình, đứa bé đội chiếc mũ nồi đen, nắm chặt tay mẹ bên đám dân làng run rẩy, sợ sệt quỳ lạy đám lính Tây Lê Dương ở nhà quê miền Bắc mấy chục năm trước hồi tôi còn bé chọt thoáng hiện về!

Lịch sử đang vô tình tái diễn. Ngày xưa tôi là một đứa bé ngơ ngác run rẩy, vái lạy đám lính Lê Dương. Ngày nay tôi đang là một người lính Nhảy Dù đứng nhìn bày trẻ đói gầy, đen đúa xá lạy chúng tôi trên một quê hương xa lạ!

Tuổi thơ Việt Nam trong thời loạn lạc, sợ xe tăng thiết giáp, vết giày đinh trên bờ đê, khóc thất thanh khi thấy lửa cuồng bạo đốt cháy xóm làng. Ngày nay, những đứa bé, những người dân Miền khổ nạn kia cũng đang run sợ khi bom đạn hùng hục đốt cháy quê hương!

Thấy dân làng và bày trẻ nhỏ run sợ, thiếu đói, nghèo nàn bên dăm ba củ khoai, một ít cơm độn bắp với những vết thương máu mủ tanh hôi đang làm độc trên thân thể.

Anh Năm, “Đại Lộc”, ra lệnh cho tiền trạm xin trục thăng chở gạo sảy, đồ hộp, thuốc men vào vùng hành quân.

Xế trưa hôm đó những người lính mũ đỏ, mũ đen, gom dân lại để cấp phát lương thực. Băng bó, chữa trị những vết thương mung mủ đang làm độc trên mình những người dân khốn khó và những đứa bé đen đúa gầy gò, khổ nạn của chiến tranh.

Nhìn những đôi mắt ngây thơ trẻ dại, rạn rờ hân hoan nhai kẹo cao su, thè lưỡi liếm môi cho hết chút đường cát trắng, chậm chậm cắn miếng thịt heo. Mắt long lanh, đứng gần người để cảm thấy vị ngọt, mùi thơm đang từ từ tan tận kẽ răng, ngấm sâu vào từng thớ thịt với những nụ cười hồn nhiên ánh mắt vui sướng, trông mới xót sa tội nghiệp làm sao!

Chắc đã lâu lắm chúng mới có một ngày no đủ. Vài đứa bạo dạn lại gần chiến xa, sờ sờ mó mó, khiến tôi nhớ lại hình ảnh tuổi thơ với chiếc quần đùi nâu đứng bên đường số 6, ghéech mũi ngửi cái mùi ngái ngái thơm thơm của dầu xăng khi lại gần chiếc xe nhà binh.

Đêm im vắng, trời trong cao, lóng lánh muôn ngàn tinh tú. Văng vẳng tiếng tụng kinh ê a hoà với tiếng mõ khoan thai đều đều của sư cụ và mấy chú tiểu trên chùa.

Gối đầu lên ba-lô, ngả lưng trên nền gạch dưới mái hiên chùa, chúng tôi kể cho nhau nghe những ngày Tây về làng, theo bò, mẹ chạy loạn, tản cư, từ Cống thần, Chợ đại về tới Phủ Lý, Hà Nam...

Quê hương tôi sao quá đọa đày! Ngàn năm đô hộ chống Tàu, trăm năm Trịnh–Nguyễn phân tranh, rồi đánh Nhật, chống Tây. Năm 1954, đất nước chia đôi, yên ổn vài năm rồi

lâm cảnh nôi da sáo thịt, huynh đệ tương tàn vì chủ nghĩa cộng sản, vì mộng nhuộm đỏ giang san của người anh em miền Bắc!

Nghe tiếng đạn bom từ thuở lọt lòng, tham dự chiến tranh cầm súng bóp cò khi tuổi đời vừa đủ lớn đủ khôn!

Nếu vương quốc Cao Miên không cho phép cộng quân lập an toàn khu trên lãnh thổ để tiến đánh miền Nam, thì chắc chắn xe tăng, đại pháo và những người lính miền Nam sẽ không có mặt trên xứ sở xa lạ nghèo nàn này!

Nhắm nháp ly cà-phê nóng đầu ngày, khi những vệt nắng ban mai nhảy múa lung linh trên pông-sô, bên tiếng hót trong cao của bầy chim chích choè trên mái tam quan. Lòng thanh thản vì vừa qua một đêm yên tĩnh, không có tiếng súng, tiếng bom. Tôi lẩm nhẩm cầu xin may mắn cho đơn vị khi bước vào chùa già biệt vị sư già.

Chiến xa lăn xích hướng về lại căn cứ hoả lực Hồng Hà để trở về quê mẹ. Hình ảnh dân làng và bầy trẻ đang giơ tay vẫy tháp thoáng bên lũy tre.

Nắng đã lên quá đỉnh đầu, không khí oi bức ngột ngạt khó chịu. Sau mấy tiếng đồng hồ quần nát vùng hành quân, Chiến Đoàn phân tán quân quanh bìa rừng để chờ tiếp tế lương thực, đạn dược và xăng nhớt. Trực thăng võ trang bay lượn bao vùng cho mấy chiếc Chinook đáp xuống tiếp tế. Hai ba chuyến thả hàng xong xuôi, chuyến cuối cùng đang là trên mặt đất thì đột nhiên phòng không, cối 82 và hoả tiễn của địch từ nhiều hướng khác nhau nhả đạn như mưa. Một Chinook trúng đạn sau đuôi, bốc cháy như một cây đuốc khổng lồ.

Trực thăng võ trang bao vùng nhào lên nhào xuống bắn phá vị trí pháo của địch.

May là rút gần mặt đất nên Phi Hành Đoàn Mỹ từ trong trực thăng chạy kịp ra khỏi thân tàu, trước khi trực thăng phát nổ. Lính mũ đen ào tới xịt bình chữa lửa lên mình mấy anh phi công Hoa Kỳ rồi kéo họ nhào xuống hệ thống phòng thủ.

Vì địa thế bằng phẳng toàn bụi rậm và rừng cây thấp nên phi cơ quan sát nhận ra vị trí súng của địch, chỉ điem cho khu vực tới tập nhào xạ kích, đánh bom trong màn lưới phòng không địch từ nhiều vị trí.

Máy thiết xa M48 chất đầy xăng nhớt mới tiếp tế may mắn không bị cháy, đang chạy ngang chạy dọc bơm xăng, bơm dầu cho chiến xa.

Phi Hành Đoàn chiếc Chinook trúng đạn đang liên lạc qua hệ thống Mỹ để chờ trực thăng bốc ra.

Trời đã về chiều, đoàn quân di chuyển qua vị trí khác tìm địa thế đóng quân đêm.

“Tubip” Liệu đang chữa trị cho mấy quân nhân bị thương nhỏ to với ông bạn Bác sĩ Quân Y bên Thiết Giáp.

– Bắt đầu vất vả rồi đó, đi chung với mấy ông mệt bỏ mẹ, lúc nào cũng âm ỉ đầy mùi xăng nhớt, phun khói đầy trời, nằm phơi bụng, phơi lưng lên cho chúng pháo. Chỉ được cái khoẻ là đỡ phải lội bộ, hoá lực ăn trùm thiên hạ và nhất là đầy đủ mấy ông Bud, ông 33 (bia Budwiser và bia 33)!

– Nhưng cũng dễ thành than lảm ông ơi! Mới chưa đầy một năm về đơn vị mà Thiết Đoàn đã đụng lớn cả chục lần, “rang muối” gần chục xe rồi đấy ông ơi!

Ngoài tuyến phòng thủ lính tráng đang đào hầm hố, dựng lưới chống B40 ngay trước đầu xe.

Quá nửa đêm khi mọi người đang say ngủ thì bỗng choàng mình tỉnh giậy, lăn xuống hố vì những tiếng nổ kinh hoàng cày tung đất đá ngay sát bên tai.

Tiếng nổ của hoả tiễn, của cối 82 nghe ngắn, tê lạnh, buốt sát đến hải hùng. Cái âm thanh quen thuộc giống như tiếng mở nút chai nghe rõ mồn một từ góc rừng, kèm theo là những tiếng rít, tiếng hú rợn người của hoả tiễn 122 đang quơ lưới hái tử thân xé gió bay đến vị trí đóng quân.

Mặc dầu đã quá quen thuộc với những cơn mưa pháo khủng khiếp ở Hạ Lào, ở vùng hoả tuyến. Thế nhưng cái giây phút cực kỳ ngắn ngủi, căng thẳng thần kinh trong lúc đạn đang bay tới mục tiêu vẫn làm cho thần kinh căng thẳng, tức ngực và khó thở! Vừa nghe đạn nổ đằng trước, đằng sau, bên trái, bên phải, thì lại hồi hộp, miệng đắng lưỡi khô khi nghe tiếng rít của đợt pháo tiếp theo. Cứ như thế mà chờ mà đợi, phở thác cho số mệnh!

Đột nhiên một tiếng nổ chát chúa kinh hoàng làm rung chuyển cả xe. Tai tôi ù đi, tối tăm mặt mày khi toàn thân văng lên đập vào thành xe. May là có thói quen khi nghe tiếng pháo là chụp chiếc mũ sắt lên đầu, nên không hề hấn gì cả. Ngay bên cạnh Trung tá Bảo cũng đang ôm ngực chống tay, dựa vào thành xe.

Lệnh lạc, báo cáo vang lên trong máy, “Bảo Ngọc” chụp ống liên hợp liên lạc với “Đại Lộ” và các Đại Đội ngoài phòng tuyến.

Bỗng có tiếng báo cáo của toán tiền đồn cho biết là Việt cộng tập trung rất đông, đang dàn quân, đào hầm hố, bố trí theo bờ suối, sát đường.

Vì sợ bị lộ vị trí nên toán tiền đồn sau khi đã quan sát, theo dõi và cho toạ độ vị trí địch, xin rút ra điểm hẹn trước khi trời sáng.

Mặc cho Pháo vẫn tiếp tục rơi, thân thể còn đang ê ẩm. Anh Năm và tôi như vừa được uống một liều thuốc hồi sinh, quên cả đau, dán mắt vào vị trí địch quân trên bản đồ để phác hoạ trận địa pháo trút lên đầu địch.

– Đúng ngay chốc là thế nào chúng cũng phục kích mình tại đây. Tao sẽ dùng chiêu “Gậy ông đập lưng ông, tiền pháo hậu xung” mà địch vẫn thường dùng, để mưa pháo và bom lên đầu chúng. Hoả lực sẽ thiêu đốt sạn đạo Damber. Công trường 7 cộng quân sẽ tan nát, thảm bại trong trận thư hùng quyết tử này!

Anh Năm vừa nói, vừa khoanh tròn, di tới di lui cây viết chì mờ trên tấm bản đồ, ngay vị trí địch một cách đầy tin tưởng.

Có tiếng C47 Hoả Long vào vùng thả hoả châu, đại liên 6 nòng như bò rống xả đạn vào vị trí địch, nhờ thế mà pháo địch im tiếng.

Vừa chui ra khỏi xe tôi đã điếng hồn vì trái hoả tiễn 122ly nổ ngay cạnh đào một hố sâu bên thành xe. Mảnh pháo chém đứt xích thiết xa, cây đại liên 50 trúng mảnh cong vòng vắng xuống đất.

– Anh Năm, mình hên thật, chút xíu nữa là đi đứt. Kỳ này hành quân về Anh phải cúng heo và dòi cột cờ đi chỗ khác!

– Máy thăng tụi mày sao lúc nào cũng lèm bèm, tối ngày tìm đọc ba cái trò bói toán, tử vi, luận bàn cứ như thánh sống làm tao điên cái đầu!

Tubip Liệu mới từ xe bên cạnh chui ra phán thêm một câu.

– Đệ nhất phong thủy miền Nam, “Diễn tiên sinh”, khi được xếp lớn đón lên coi doanh trại đã lắc đầu nói là Bộ Chỉ Huy nằm trên thế đất sát chủ. Đã thế sân cờ lại còn đối diện với Nghĩa trang Quân Đội. Nếu không dời ngay xuống phía Nam trông ra bờ sông thì lành ít dữ nhiều, chắc anh còn nhớ chứ anh Năm!

– Nghe nói Phủ Đầu Rồng, Dinh Thừa Tướng, Bộ Tổng Tham Mưu, một số đại quan văn võ trong triều muốn thăng quan tiến chức, hưởng đủ bổng lộc trời ban, đều phải năm lần bảy lượt xin yết kiến “Diễn tiên sinh”, đó anh Năm!

– Ông Càn, Ông Tĩnh lựa Bộ Chỉ Huy và sân cờ, tao mới về có lựa chọn gì đâu! Nhưng chẳng biết đó là điềm vui hay điềm buồn, điềm lành hay điềm xấu cho quốc gia, mà Phủ Đầu Rồng, dinh Thừa Tướng lại tin vào bói toán tử vi. Nay con rùa đặt chỗ này, một hồ nước, giả sơn đặt chỗ kia. Mình là dân quanh năm đánh đấm, trước khi xuất quân lại tin phong thủy, gieo cầu, cúng bái cầu xin thì còn đánh đấm giặc giã gì nữa!

Tôi ngược lên cao, trời trong ngập ánh trắng, cần ăng-ten, đại bác, bóng người quanh pháo tháp lung linh di chuyển ngã dài theo ánh hoả châu. Đại liên 6 nòng từ máy bay vẫn như bò rông vạch ngang vạch dọc từng dây đạn lửa đỏ rực trong đêm, xen kẽ với tiếng phòng không từ nhiều vị trí địch khác nhau bắn lên máy bay, đạn lửa đuổi nhau giữa bầu trời đầy sao vẽ thành bức hoạ chiến tranh lạ mắt.

Để chắc ăn cho cuộc tấn công vào sáng ngày mai, chúng tôi xin máy “thăm” B52, nhưng Bộ Chỉ Huy cho biết là không có, và sẽ dành ưu tiên Pháo Binh, Không Quân cho trận địa.

– Sáng rồi, mình “thượng đài” nhập trận đi anh Năm!

– Báo cho Mê Linh đón tụi nhỏ tiền đồn và sẵn sàng trong đánh ra, ngoài đánh vào, kẹp địch ngay chính giữa.

– Tụi nhỏ đã gặp phe ta rồi, hôm qua Mê Linh làm ăn lớn, tiêu diệt nguyên một Đại Đội đặc công đánh vào căn cứ, tịch thu nhiều vũ khí và tài liệu của địch.

Trời sáng dần, ngồi trên pháo tháp chiến xa tôi nhắc ống nhòm nhìn về khoảng rừng trước mặt. Đọc theo Tĩnh lộ, khu rừng lau đầy hoa trắng ngả nghiêng uốn mình theo gió, cảnh vật im vắng trong làn sương mỏng ban mai.

Sau những gò mồi, lùm cây, bên bờ suối, giờ này chắc địch quân đang ẩn mình dưới giao thông hào. Chắc chúng cũng đang hướng ống nhòm, canh góc độ, dựng biểu xích, mở khoá an toàn của đủ loại vũ khí chờ Thiết Giáp và Nhảy Dù tiến vào mục tiêu.

Tôi chợt nghĩ đến gia đình, một thoáng Sài Gòn, mái ấm gia đình mờ mịt cuối chân mây.

Sau khi đã bàn thảo với “Đại Lộc” xếp Mũ Đen, lệnh lạc rõ ràng cho các cánh quân. Trung tá Bảo vỗ mạnh vai tôi, xiết chặt hai tay vào nhau, ý như bóp nát địch quân. Ngay lúc đó là hàng ngàn tiếng rít xé gió của 3 Pháo Đội Pháo Binh Nhảy Dù của ông “Lước Hóc Môn” từ nhiều vị trí khác nhau “T.O.T” chụp đạn xuống mục tiêu. Rừng cây đất đá, bụi lửa tung lên cao khi đạn pháo xoáy vào lòng đất. Lẫn trong tiếng nổ hân có những đôi mắt tròn trũng lẫn với tiếng gào thét đón đau. Máu thịt, cốt xương sẽ tan từng mảnh tung lên cao, vương trên cành cây ngọn cỏ, hay vùi sâu trong lòng đất.

Hàng ngàn đạn Pháo, hết đợt này đến khác vẫn đang xé gió cày tung vị trí Bắc quân.

Pháo vừa ngưng thì phi cơ quan sát L19 từ trên cao nhào xuống mục tiêu hướng dẫn khu trục oanh kích trận địa.

Từng đoàn khu trục, âm thanh rít bên tai, lao từ trên cao thả hàng chuỗi bom chụp trên trận địa rồi kéo cánh lên cao, trông rõ bộ đồ bay màu cam và chiếc nón bay của các phi công bạn.

Rừng cây bùng lên trong biển lửa khi bom “Napalm” chạm mặt đất hùng hục thiêu đốt cây rừng.

Phòng không địch bắn lên phi cơ, vẽ những bông hoa khói, xám đen, nổ như pháo bông dày đặc quanh thân tàu.

Đúng là địa ngục rực lửa, lửa từ lưng trời rớt xuống, lửa từ mặt đất bốc lên, lửa vàng chói hùng hục, cuồng bạo đốt cháy cỏ cây, thiêu hủy thân xác con người. Tất cả chỗ nào cũng chỉ nghe tiếng đạn tiếng bom, chỗ nào cũng chỉ toàn lửa và lửa.

Phi cơ lắc cánh chào quân bạn bay khỏi vùng. Chiến trường còn đang bốc khói là Thiết Giáp và Nhảy Dù xả đủ loại hoả lực ào ào xung phong vào trận địa. Mặc dù bị nhồi giập vì Pháo Binh, bị đốt ngập trong biển lửa, nhưng đủ loại hoả lực đại liên, B40, B41, đại bác không giật của địch vẫn nhả đạn như mưa vào đoàn của sắt đang ào ạt tấn công.

Bị dồn vào tử lộ không lối thoát thân nên địch liều chết tử chiến tới cùng. Xạ thủ phòng không bị xích chân vào đại liên 37ly nhả đạn như mưa chống trả.

Phối hợp nhịp nhàng nhiệm vụ Bộ Binh, Thiết Giáp, kể cả chiếc xe ủi đất lớn của Công Binh cũng đang giờ nghiêng lưỡi cày bằng sắt dày ngăn đạn cho lính Dù nhào lên thanh toán mục tiêu. Đây là lần đầu tiên trong bao nhiêu trận chiến lính Dù mới thấy cảnh lạ lùng khi anh tài xế can đảm, gan dạ, say khói súng cùng Mũ Đen, Mũ Đỏ lái xe ủi đất xông trận.

Ác chiến kéo dài từ sáng tới chiều. Mùi thuốc súng, mùi da thịt khét lẹt từ hàng trăm xác địch cháy đen. Xương thịt máu me nhầy nhựa đỏ lôm trong mắt xích chiến xa văng lên pháo tháp làm tôi muồn ói trước cảnh tượng khủng khiếp và ghê rợn.

“Tubib” Liệu và toán Y tá quần áo đầy máu sau mấy giờ mỗi lớn đang cấp cứu cho các thương binh.

Khi những tia nắng chiều vàng đỏ cuối ngày, lướt thướt kéo ngang rừng cây, nhuộm đỏ thành cầu, thì trận chiến cũng vừa tàn. Bùn lầy, cỏ tranh, khu rừng hoa lau trắng đỏ ngẫu màu máu, xác địch ngổ ngang, co quắp cháy đen. Dăm ba chiếc nón sắt rần rì móp méo lũng sâu vết đạn nằm bên những chiếc nón cối ngụy trang đầy lá cây rừng bên bờ lau sậy xào xạc gió chiều.

Trận chiến nào cũng có mất mát thương vong. Đại úy Nguyễn Đức Dũng Đại Đội Trưởng Đại Đội 111 Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù cùng gần 30 Mũ Đỏ, Mũ Đen đã hy sinh, và khoảng 10 thiết xa bị bắn cháy.

Tựa bên pháo tháp chiến xa nhìn về phía rừng cây, tôi như đang thấy những cánh rừng thông bạt ngàn xanh ngắt trên Đà Lạt. Như thấy Dũng trong bộ đại lễ trắng đang quỳ xuống, đứng lên trong ngày lễ mãn khoá trên Vũ Đình Trường. Xa xa Lâm Viên đỉnh hùng vĩ giữa trời xanh... Tiếng gió, tiếng kèn, quyện với giọng ngâm buồn u uẩn bên ngọn lửa thiêng bập bùng trong đêm Truy điệu...

*“Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến.
Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam!”*

Sau khi tham dự hành quân Lam Sơn 719 tại Hạ Lào trở về. Vì nhu cầu công vụ, nên Dũng đang là một Sĩ quan sáng giá của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù được lệnh chuyển về làm Đại Đội Trưởng cho Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù. Cả đơn vị không ai là không nhớ dáng dấp thư sinh, đẹp trai, hay mặc cỡ, mặt đỏ bừng như con gái của Dũng. Chính vì hiền lành dễ thương, lúc nào cũng cười, nên Dũng nổi tiếng đào hoa trong đám bạn bè, và thường bị các cô trêu chọc.

Đất lạ Damber đã cướp mất người anh hùng tuổi trẻ – Nguyễn Đức Dũng, khoá 22 Võ Bị. Người “Thích mặc quân phục từ nhỏ, và đội Nón Đỏ khi ra trường”. Người sĩ quan Dù can đảm, tháo vát trẻ trung, chưa thoả chí tang bồng thì đã bỏ đồng đội bỏ anh em!

Ngủ yên đi Dũng! Và nhớ kéo dù theo gió bay về quê cũ Bắc Ninh, nơi chốn bình yên, nơi dòng sông tuổi nhỏ, phụ lưu sông Đáy, sông Hồng cuộn cuộn phù sa. Nơi có giọng hò Quan Họ, hội Lim, nơi cất tiếng khóc chào đời, nơi không binh đao thù hận.

Trên đồi Mũ Đỏ Long Bình, dưới giàn hoa dưa tím phát phơ bay trước căn phòng nhìn xuống Ngã Ba sông Đồng Nai mênh mông uốn khúc bên làng Cao Thái đầy cỏ nội hoa rừng, thoảng mùi thơm khuyễn diệp sẽ mãi mãi vắng thiếu bóng anh!

Đêm đó Chiến Đoàn dừng quân ngay trên trận địa, người sống và người chết ngủ vùi cạnh bên nhau. Nằm yên trên võng, tôi lơ đãng nhìn những ngôi sao đổi ngôi set ngang bầu trời, để nghe hơi thở, khói súng chiến trường lắng đọng trong tim.

Ngoài kia tiếng rên la đau đớn của thương binh ta và địch, đang gọi tên người thân, chống chọi từng giây từng phút với tử thần, còn có tiếng rên la, trần trụi của một sĩ quan thương binh miền Bắc nghe rất lạ tai!

Chữ nghĩa, ngôn từ đã hoàn toàn đổi thay từ khi chúng tôi xa đất Bắc di cư vào Nam năm 1954. Đêm nay, người thương binh địch, quê quán Hà Đông, cùng tuổi, cùng quê với tôi. Biết đâu thuở nhỏ lại chẳng biết nhau bên gốc đa đầu làng, chơi với nhau trước sân đình,

bên giếng nước, khi mới dăm bảy tuổi. Anh thương binh đang thều thào gọi tên vợ con khi biết mình khó lòng sống sót với viên đạn xuyên ngang lồng ngực. Tấm hình đen trắng mộc mạc của cô gái quê với hàng chữ thương yêu gửi tặng chồng khi vượt Trường Sơn. Tấm ảnh vấy máu, đang nằm trong đôi tay khô héo, khi Tubip Liệu lấy ra từ trong túi đặt lên tay anh.

Dù Mũ Đỏ, Mũ Đen, dù nón cối dép râu, hay Bắc, Trung, Nam, khi nhắm mắt xuôi tay thì xác thân đều sẽ rã mục hình hài làm xanh tươi cây lá. Gió núi mưa rừng sẽ gột sạch máu xương. Chim chóc, muông thú sẽ kéo về, đời sống sẽ trở lại, thôn ấp xóm nhà, lũy tre, ruộng đồng, cây trái, sẽ xoá mờ đi vết tích chiến tranh.

Tôi nằm đong đưa trên võng chập chờn nghĩ tới vợ con, để biết mình vừa sống còn qua trận chiến.

Với mấy trăm xác địch nằm ngổn ngang khắp nơi trên chiến địa. Đại liên phòng không, cối 82, B40, B41, đại bác không giật và hàng trăm cây AK sắp đầy như củi trên 4 chiếc M548. Trung Đoàn địch trấn giữ Damber kể như bị xoá tên trên bản đồ trận liệt.

Dưới ánh nắng gay gắt, chói chang hầm hập nung người của xứ chùa Tháp, mùi hôi của xương thịt người chết mắc kẹt trong xích xe bắt đầu xông lên khó chịu.

– Hôi quá! Cả ngày ăn ngủ trên xe, sao mấy anh chịu nổi!

– Thì cũng quen đi thôi!

Nói xong người lính Mũ Đen rít hơi thuốc thom Quân Tiếp Vụ, từ từ nhả khói giọng nặng trĩu u buồn.

– Chiến tranh mà! Mới đó mà tôi đã qua 8 năm chiến trận. Không biết còn đánh nhau cho tới bao giờ! “Đi đêm mãi chắc cũng có ngày gặp ma”!

Tiếng máy Truyền Tin oang oang chuyển lệnh cho đoàn quân rời vùng, tiếp tục hành quân giải toả Liên Tỉnh lộ 7.

Mấy con quạ đen cất tiếng kêu quang quác, đang đứng rìa lông trên nòng cây đại bác cong queo, cạnh vòng hoa kẽm gai trên mấy chiếc chiến xa cháy đen ngoài cánh đồng.

Đã hơn hai tháng miệt mài trong lửa đạn. Tôi đang nhớ Sài Gòn, nhớ vợ con. Nhớ giàn hoa giấy đỏ trước nhà, và những con chim gi, chim chích choè mỏ đỏ, cánh đen bay chuyền trong buổi trưa hè. Tự nhiên tôi thèm tô phở, ly cà-phê, hơi thuốc. Nơi cuối trời, bếp lửa gia đình mờ mịt cuối phương Nam...

Chiến tranh càng ngày càng nghiệt ngã. Quê hương, sông núi quặn chìm trong bom đạn. Tuổi trẻ miền Nam hết lớp này đến lớp khác gục ngã, hy sinh trên núi trên rừng, trên ruộng trên nương... lấy xương trắng máu đào để bảo vệ miền Nam.

Sau chiến thắng Damber, hơn nửa năm sau, một số bạn bè, đệ huynh trong trận chiến này đã lần lượt hy sinh trong Mùa Hè Bão Lửa 1972.

Tháng 12/4/1972 Trung tá Nguyễn Đình Bảo vĩnh viễn nằm lại trên đỉnh Charlie vùng Ba Biên Giới Quân Khu II, sau một tuần lễ tử chiến đẫm máu với 2 Trung Đoàn 64 và 48 của Sư Đoàn 320 cộng quân.

Đại úy Hoàng Ngọc Hùng Đại Đội Truyền Tin 112 Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù hy sinh ngay trước sân nhà, nơi anh cất tiếng khóc chào đời, sống những ngày ấu thơ êm đềm ngoài Quảng Trị, trong trận chiến tái chiếm Cổ Thành tháng 6/1972.

Chi Đoàn Trưởng Thiết Kỵ “Phi Điều” hy sinh trong trận ác chiến tại đồn điền Krek, Kampuchia.

Chi Đoàn Trưởng Chiến xa Bắc Đẩu chiến đấu tới hơi thở cuối cùng tại Hải Lăng!

Hình ảnh các anh như đang sống lại trong tôi khi cùng nhau xông pha trận mạc.

Xin thấp nén hương lòng để tưởng nhớ các Anh.

Trận chiến đã nằm sâu, phai nhạt dần theo tuổi đời, năm tháng, thời gian từ hơn một phần tư thế kỷ. Nhưng vì “Nhớ bạn bè, nhớ anh em”, nên người viết cố ghi lại hình ảnh đệ huynh của một thời chiến trường xưa cũ. Xin lượng tình tha thứ nếu như có điều gì sơ sót.

MĐ Đoàn Phương Hải
Memorial Day, Bắc Cali



Vài hình ảnh về Anh Năm mũ Đỏ Nguyễn Đình Bảo,
Trung tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Dù tại Damber, Campuchia, tháng 08/1971



**TRUNG TÁ NGUYỄN ĐÌNH BẢO VÀ
ĐẠI TÁ TRƯƠNG VĨNH PHƯỚC TLP/SĐND TẠI KAMPUCHEA**



**CÁC SĨ QUAN ĐỘI 1 NHẢY DÙ TẠI SÔNG BỒ 1973
TỪ TRÁI SANG PHẢI: DŨNG, QUÂN, THÔNG, TUẤN, OANH**

Nguồn: Internet eMail by Đoàn Hữu Định chuyển

*Đăng ngày Thứ Năm, February 6, 2020
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*